

**BÁO CÁO AN NINH NGUỒN NƯỚC MÙA KIẾT VÈ
ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG TỪ LƯU VỰC SÔNG MÊ CÔNG**
(tháng 4/2025)

THUỘC NHIỆM VỤ

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN, KHAI THÁC SỬ DỤNG NƯỚC Ở THƯỢNG
NGUỒN SÔNG MÊ CÔNG PHỤC VỤ GIÁM SÁT AN NINH NGUỒN NƯỚC VÙNG
ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG NĂM 2025

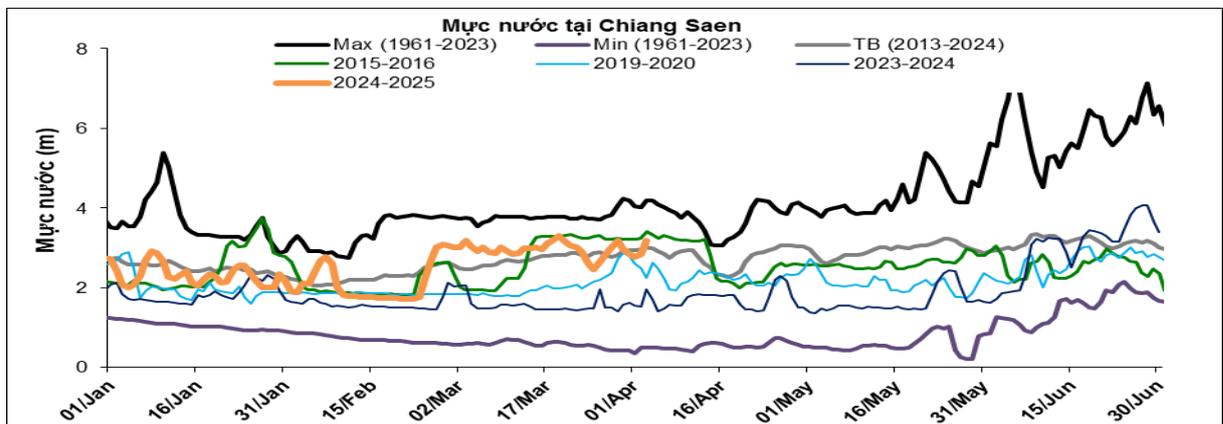
**NỘI DUNG 1: CÁC HOẠT ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN BIẾN ĐỘNG DÒNG
CHẢY VÀ NGUỒN NƯỚC, SỬ DỤNG NƯỚC Ở THƯỢNG NGUỒN
SÔNG MÊ CÔNG**

1.1. Diễn biến mưa trên lưu vực Mê Công

Cập nhật các thông tin thu thập trên lưu vực sông Mê Công đến mùa kiệt 2025 cho thấy, tổng lượng mưa trung bình của Hạ lưu vực Mê Công trong tháng 3/2025 đã tăng đáng kể so với tháng trước, đạt khoảng 32mm. Khu vực xuất hiện mưa chủ yếu ở khu vực Lào và lưu vực Sekong, Sesan, Srepok (xem bản đồ 01, phần phụ lục).

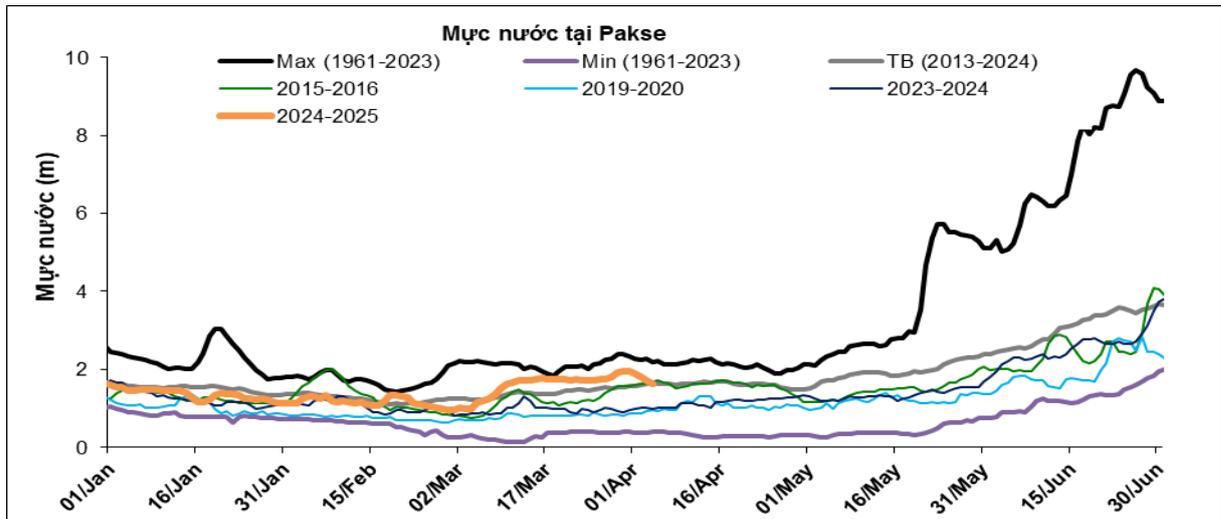
1.2. Diễn biến dòng chảy trên dòng chính lưu vực Mê Công

Dòng chảy trên dòng chính sông Mê Công từ đầu tháng 3/2025 đến nay, có sự gia tăng đáng kể mực nước các trạm dòng chính trên sông Mê Công, trong đó nguyên nhân chủ yếu là do tăng xả nước từ các thủy điện thượng nguồn phía Trung Quốc. Cụ thể, tại Chiang Saen (Thái Lan), mực nước trong tháng 03/2025 tăng mạnh, biến động từ 2,45m - 3,29m; tại Pakse (Lào), mực nước cũng có xu thế tăng đến cuối tháng 3, hiện đang giảm, mực nước hiện tại ở mức 1,64m; mực nước tại Kratie tháng 3 cao hơn trung bình nhiều năm, hiện ở mức 8,02m.



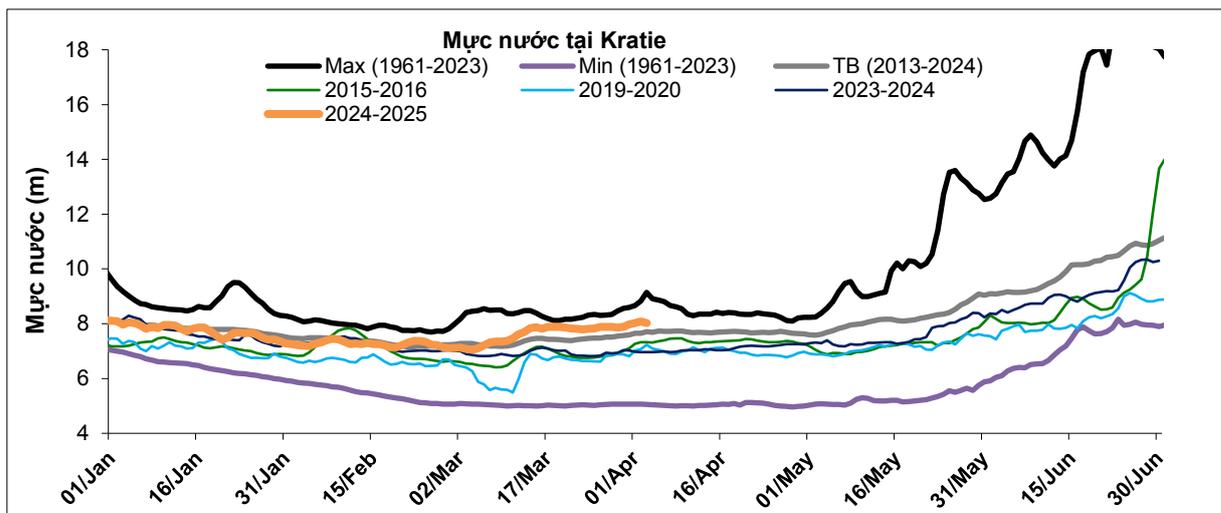
Hình 1: Diễn biến mực nước tại Chiang Saen – Thái Lan

Tổng lượng dòng chảy qua trạm Chiang Saen (Thái Lan) tháng 3/2025 khoảng 4,5 tỷ m³ (tăng 2 tỷ m³ so với tháng 2/2025), so sánh với quá khứ ở mức cao hơn khoảng 0,5 tỷ m³ so với TBNN (2013-2024), cao hơn khoảng 2,7 tỷ m³ so với năm 2024.



Hình 2: Diễn biến mực nước tại Pakse – Lào

Tại Pakse (Lào), tổng lượng qua đây đạt khoảng 8,6 tỷ m³, cao hơn TBNN (2013-2024) khoảng 1,0 tỷ m³ và cao hơn cùng kỳ năm 2024 khoảng 2,9 tỷ m³.



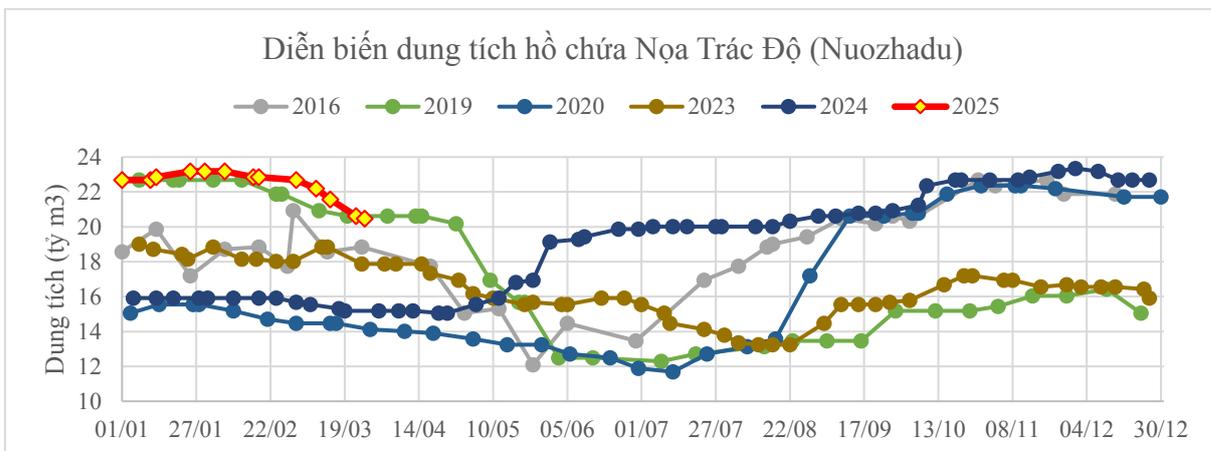
Hình 3: Diễn biến mực nước tại Kratie – Campuchia

Tại Kratie (Campuchia), tổng lượng qua đây đạt khoảng 10,2 tỷ m³, cao hơn TBNN (2013-2024) khoảng 1,0 tỷ m³ và cao hơn cùng kỳ năm 2024 khoảng 2,7 tỷ m³.

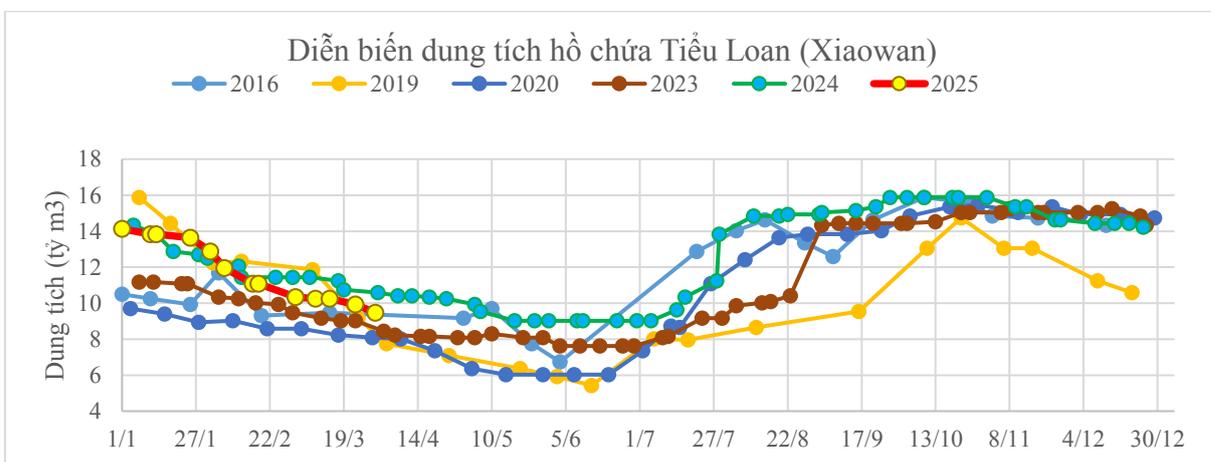
1.3. Lượng trữ các hồ chứa trên lưu vực Mê Công và biển hồ Tonle Sap

Cập nhật dung tích trữ các hồ chứa trên lưu vực sông Mê Công đến đầu tháng 04/2025 cho thấy, tổng dung tích nước có thể điều tiết cho mùa kiệt năm 2024-2025 trên lưu vực sông Mê Công vào khoảng 35,83 tỷ m³. Trong đó, các hồ chứa trên lưu vực sông Mê Công thuộc Trung Quốc có dung tích điều tiết là 13,71 tỷ

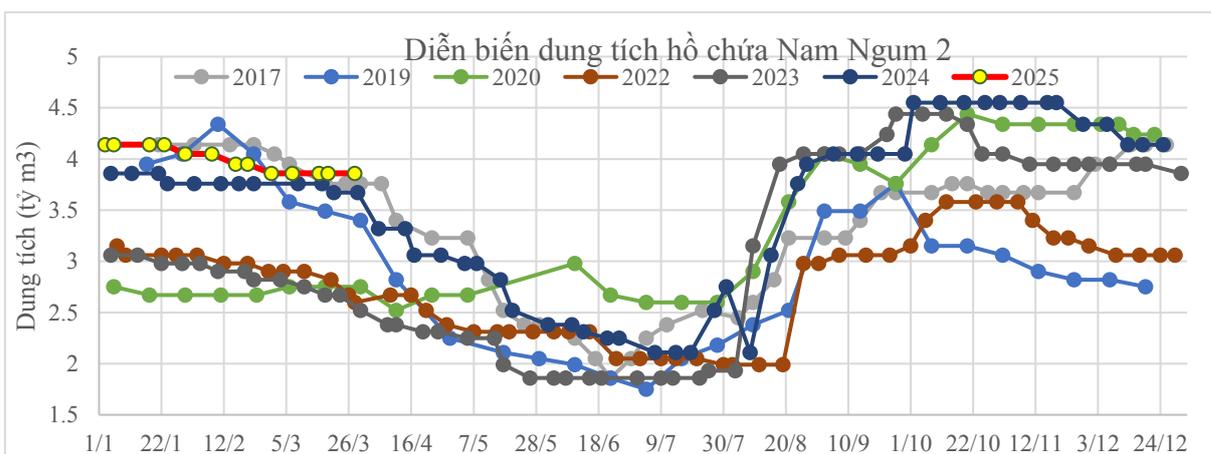
m³, tương đương với 57,7% tổng dung tích hữu ích. Các hồ chứa hạ lưu vực Mê Công có 53,0% tổng dung tích hữu ích (tương đương với 34,45 tỷ m³). Được xem là năm có lượng trữ cao hơn so với cùng kì các năm 2023 và 2024 lần lượt là 11,13 và 7,43 tỷ m³.



Hình 4: Dung tích trữ của hồ Nọa Trác Độ một số năm



Hình 5: Dung tích trữ của hồ Tiểu Loan một số năm



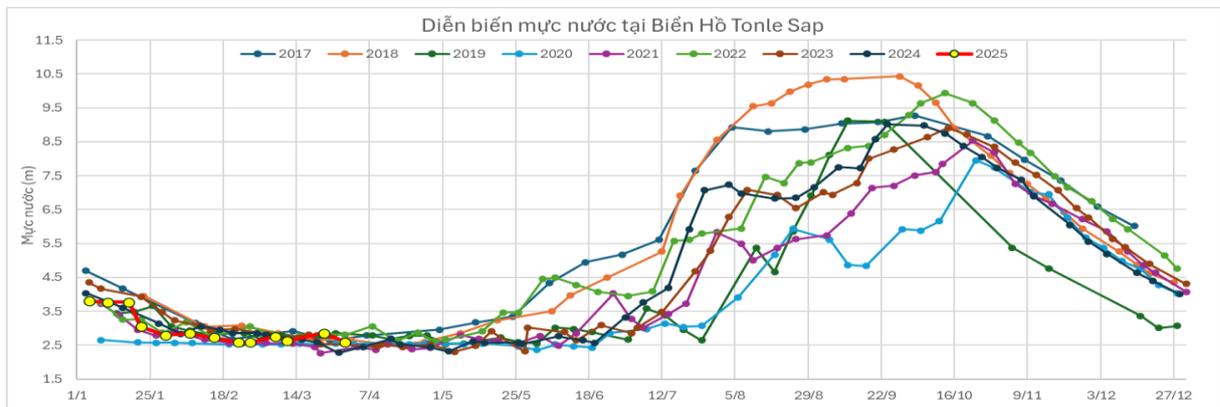
Hình 6: Dung tích trữ của hồ Nam Ngum 2 một số năm

Dựa vào số liệu thu thập về lượng trữ của các hồ chứa trên lưu vực cho thấy lượng nước đến cuối tháng 03/2025 ở mức cao hơn một số năm gần đây, khả năng cung cấp về hạ lưu là có tác động tích cực trong mùa khô 2025-2026. Đặc biệt là

các hồ lớn cuối bậc thang thủy điện Trung Quốc và hồ Nam Ngùm 2 ở Lào. Cụ thể, hồ Nọa Trác Độ, Tiểu Loan có lượng trữ lần lượt là trên 20 tỷ m³ và trên 7 tỷ m³; hồ Nam Ngùm 2 đang trữ trên 3,5 tỷ m³.

Dòng chảy xuống hạ lưu phụ thuộc vào vận hành xả nước phát điện ở các hồ chứa trên lưu vực. Bình quân lượng trữ các hồ chứa trên lưu vực sông Mê Công hiện vào khoảng 54,7%, so với cùng thời kỳ ở 2023 và 2024 lần lượt là 37,7% và 43,4%.

Khu vực biển hồ Tonle Sap, điều tiết của hồ xuống hạ lưu không đáng kể, dòng chảy vào ra hai chiều trên nhánh Tonle Sap, dung tích hiện tại vào khoảng 1,32 tỷ m³. Thấp hơn khoảng 0,16 tỷ m³ so với mùa khô 2015-2016; khoảng 0,23 tỷ m³ so với mùa khô 2019-2020; khoảng 0,19 tỷ m³ so với mùa khô 2023-2024; thấp hơn khoảng 0,6 tỷ m³ so với TBNN. Dự báo từ cuối tháng 4 mực nước hồ tiếp tục xuống thấp, điều tiết hạ lưu là không đáng kể.



Hình 7: Dung tích hồ Tonle Sap năm 2025 và một số năm

1.4. Sử dụng nước trên lưu vực Mê Công

Nhu cầu nước trên lưu vực Mê Công được tính toán từ số liệu thu thập trong quá khứ; tổng hợp và phân tích nội suy cho thời gian hiện tại. Kết quả tính toán NCN của các quốc gia trong tháng 10/2025 từ 1,19 đến 1,42 tỷ m³, tập trung phần lớn ở Thái Lan và Campuchia. Hiện tại trong thời kỳ kiệt nhất năm 2025 nên sử dụng nước của các quốc gia thượng lưu được xem là có tác động nhưng không đáng kể so với tiềm năng nguồn nước sinh ra trên lưu vực.

Bảng 1: Tổng hợp tính toán nhu cầu nước của các quốc gia thượng lưu ĐBSCL

Đơn vị: tỷ m³

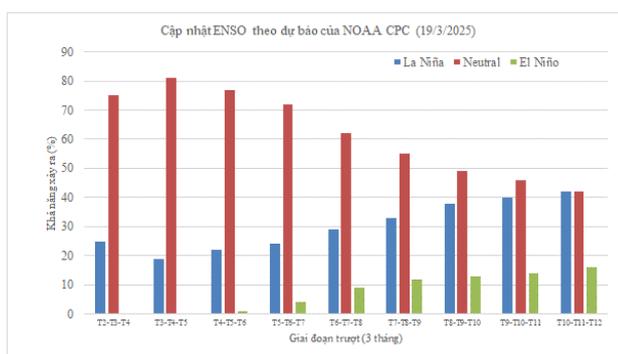
Tháng	Lào	Thái Lan	Campuchia	Tây Nguyên VN	Tổng
Cao	0,14	0,19	1,04	0,05	1,42
Thấp	0,09	0,16	0,89	0,04	1,19
Trung bình	0,12	0,18	0,97	0,05	1,31

NỘI DUNG 2: ĐÁNH GIÁ VÀ DỰ BÁO THEO CÁC KỊCH BẢN CÁC TÁC ĐỘNG, ẢNH HƯỞNG ĐẾN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, PHÁT TRIỂN KINH TẾ-XÃ HỘI VÀ AN NINH NGUỒN NƯỚC Ở ĐBSCL

2.1. Cập nhật trạng thái ENSO

Theo IRI (International Research Institute for Climate and Society – Viện nghiên cứu Khí hậu và Xã hội toàn cầu), dự báo cập nhật ngày 19/3/2025, điều kiện ENSO trung tính vẫn sẽ tiếp tục duy trì ở vùng xích đạo Thái Bình Dương.

Dự báo giai đoạn từ tháng 3 đến tháng 5/2025 cơ hội ENSO ở trạng thái ảnh hưởng bởi ENSO trung tính lên đến 91% và điều kiện này vẫn tiếp tục duy trì đến giai đoạn tháng 9 đến tháng 11/2025.

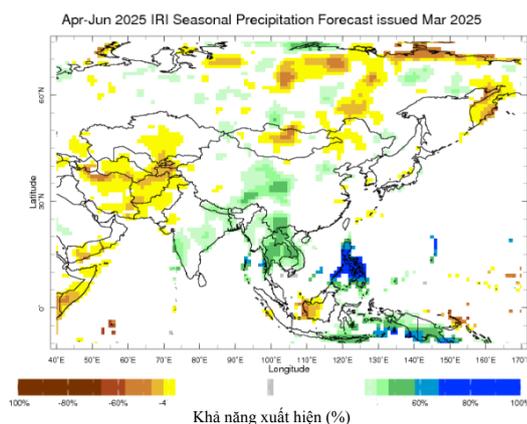


Nguồn: IRI (NOAA CPC - <https://iri.columbia.edu/our-expertise/climate/forecasts/enso/current/>)

Hình 8: Dự báo khả năng xuất hiện các trạng thái ENSO mùa kiệt 2025-2026

2.2. Cập nhật dự báo mưa

Theo dự báo khả năng xuất hiện mưa trên lưu vực Mê Công của IRI cho thấy, hầu hết diện tích lưu vực có khả năng có mưa 40% - 60% trong giai đoạn từ tháng 4 đến 6/2025.



Nguồn: IRI

Hình 9: Dự báo khả năng xuất hiện mưa từ tháng 10-12/2025 trên lưu vực Mê Công

2.3. Dự báo dòng chảy về ĐBSCL qua Kratie theo các kịch bản

Dựa vào tình hình khí hậu, lượng mưa dự báo và các kịch bản vận hành thủy điện, sử dụng nước thượng lưu, các kịch bản tính toán nguồn nước về Kratie được

thiết lập và được đưa ra tại Bảng 2. Các kết quả được tổng hợp ở các mức độ tiềm năng nguồn nước theo thứ tự: cao, trung bình và thấp; kết quả cũng so sánh với TBNN và một số năm gần đây để có cái nhìn tổng quát khả năng nguồn nước có thể đến đầu nguồn ĐBSCL trong những tháng tới.

Dự báo nguồn nước về ĐBSCL ở mức dưới TBNN (2013-2024) ở tất cả các tháng dự báo, phụ thuộc hoàn toàn vào vận hành thủy điện thượng lưu. Các thay đổi của hoạt động thủy điện sẽ tác động đến an ninh nguồn nước ở Đồng bằng.

Bảng 2: Dự báo lưu lượng trung bình về Kratie các tháng mùa kiệt năm 2025

Tháng		Lưu lượng tại Kratie	So sánh lưu lượng các tháng năm 2025 với một số năm gần đây					
		Q (m ³ /s)	TB (2013-2024)	2023-24	2022-23	2021-22	2019-20	2015-16
Th.03/2025	Thực	3.817	+381	+1.023	+156	-54	+1.673	+1.232
Dự báo Th.04/2025	Cao	4.309	+379	+1.278	+888	-556	+1.442	+900
	Tb	3.917	+11	+887	+496	-947	+1.050	+508
	Thấp	3.721	-208	+691	+300	-1.143	+855	+312

Việc xả nước gia tăng của các thủy điện trên lưu vực thời gian qua đã làm thay đổi dòng chảy về đồng bằng, từ mức dưới trung bình nước lên mức trên trung bình, dự báo tần suất dòng chảy tháng 4/2025 ở mức 37,8%, thay đổi phụ thuộc vào sự vận hành thủy điện trên lưu vực. Mực nước biển hồ Tonle Sap đang ở mức thấp, khả năng điều tiết nước về đồng bằng từ khu vực biển hồ là không đáng kể từ giữa tháng 3/2025.

2.4. Đánh giá tác động đến sản xuất, kinh tế-xã hội và ANNN ĐBSCL

Với khả năng nước đến Kratie như dự báo, dự báo mặn xâm nhập mùa kiệt 2024-2025 đã bớt căng thẳng, tuy nhiên khu vực Cà Mau ít ảnh hưởng nguồn nước từ lưu vực sông Mê Công, mùa khô còn kéo dài, vì vậy cần tiếp tục tăng cường các giải pháp đảm bảo nước cho sản xuất và dân sinh. Các khu vực khác trên đồng bằng, phạm vi trên 50km từ cửa biển có thể bố trí sản xuất vụ Hè Thu.

3. Kết luận & kiến nghị

Nguồn nước về đồng bằng qua Kratie được dự báo thuộc nhóm năm dưới trung bình nước, tần suất dòng chảy các tháng kiệt dao động trong khoảng 60%-75%, vẫn nằm trong phạm vi đảm bảo cấp nước của các hệ thống thủy lợi (75%-85%) có kết hợp với các biện pháp điều tiết, phân bổ và sử dụng nước hợp lý. Từ tháng 3 đến nay đã có sự gia tăng điều tiết từ các thủy điện thượng nguồn làm mặn bớt căng thẳng, ngoại trừ các khu vực thuộc tỉnh Cà Mau xa nguồn nước sông Mê Công mặn hạn vẫn còn căng thẳng đến cuối mùa khô.

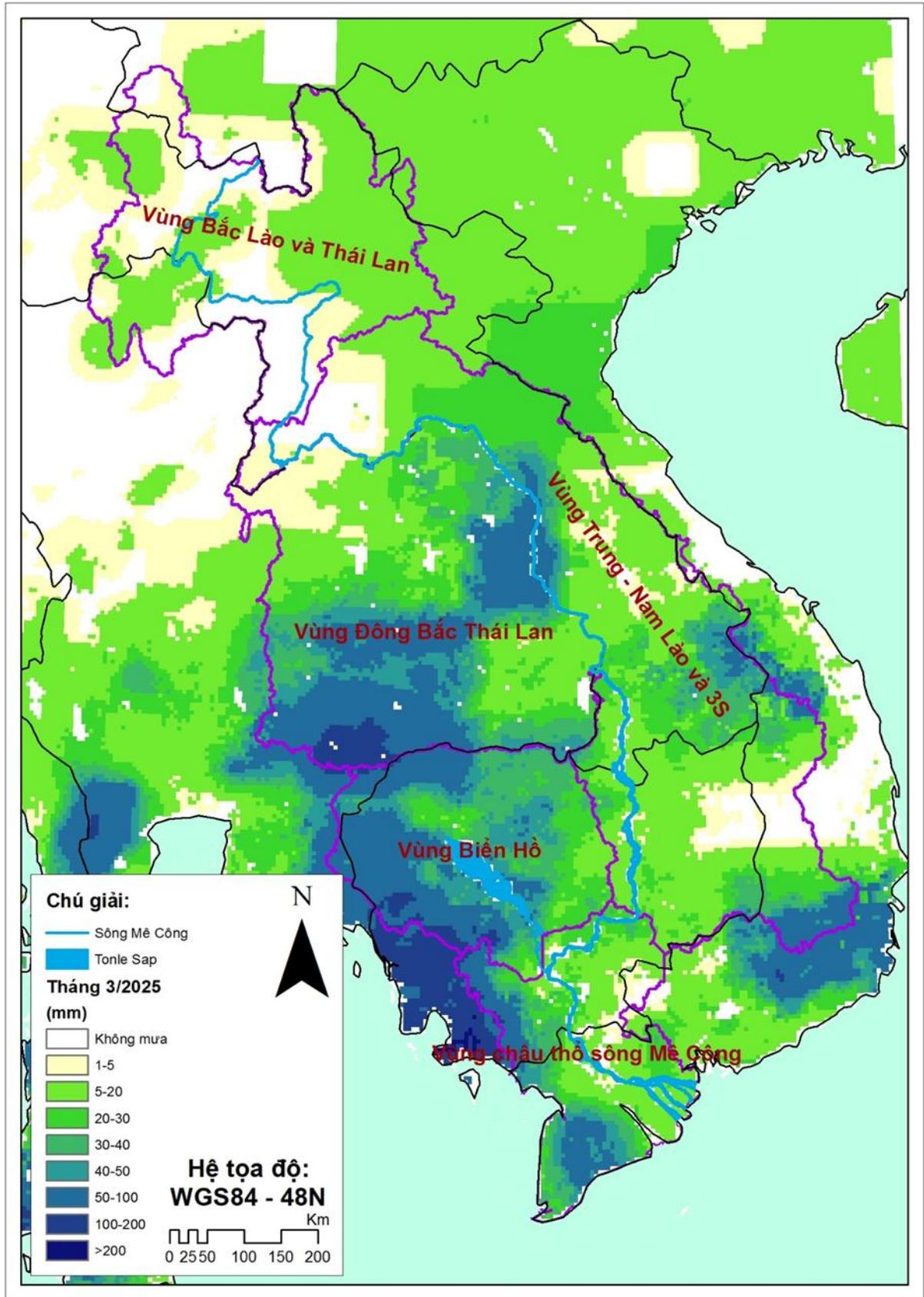
ENSO trung tính có khả năng xuất hiện cao, dự báo khả năng xuất hiện mưa trái mùa, mưa xuất hiện sớm trong tháng 4 và tháng 5 ở khu vực hạ lưu vực sông

Mê Công và ĐBSCL, vì vậy nguồn nước sẽ bớt căng thẳng. Thêm vào đó, nguồn nước trữ của các hồ thủy điện hiện vẫn cao hơn so với các năm trước, vì vậy, nên tiếp tục khuyến nghị các nước thượng lưu Mê Công xả nước gia tăng góp phần giảm thiểu các thiệt hại không đáng có ở điều kiện khí hậu như năm nay.

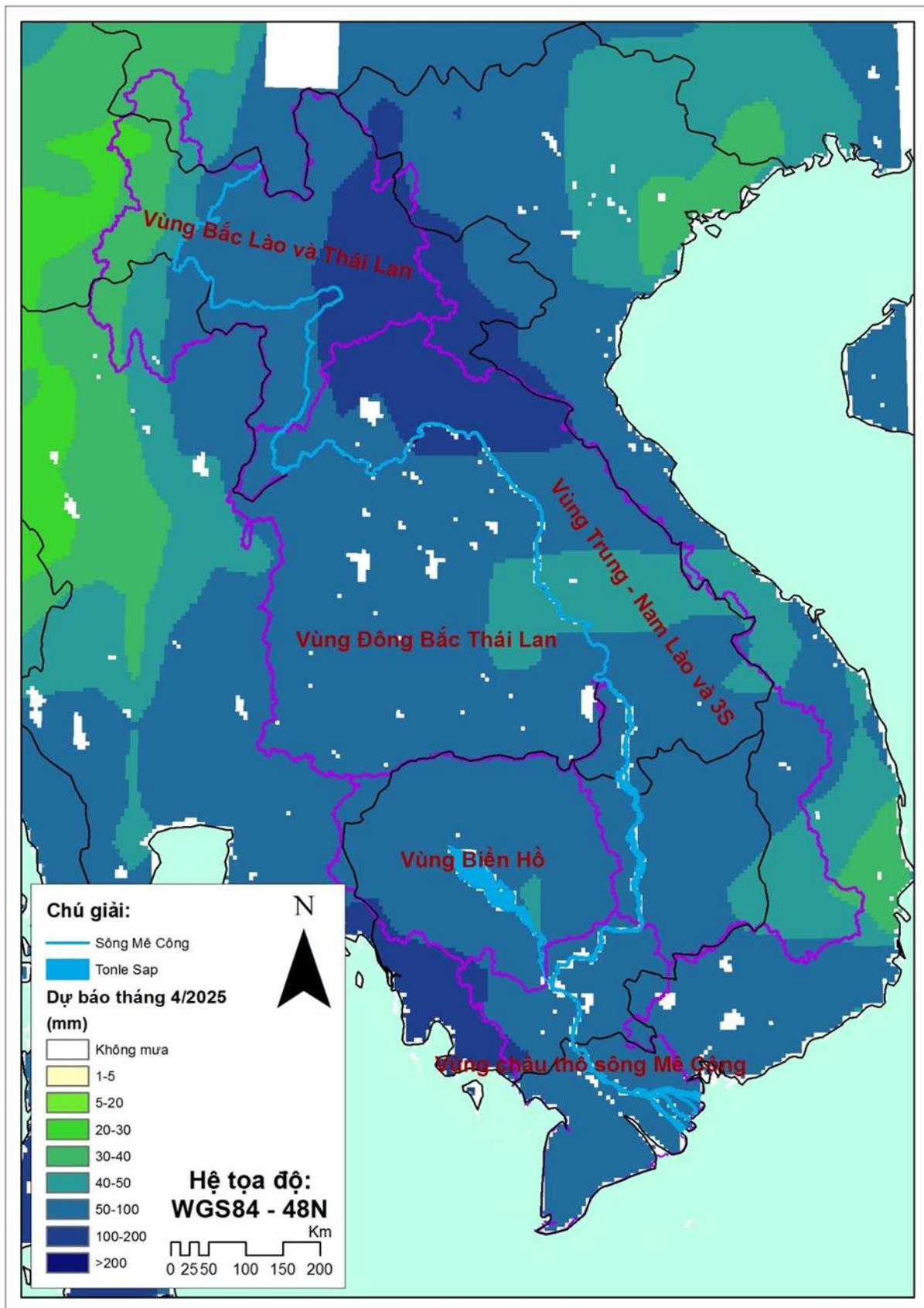
VIỆN KHOA HỌC THỦY LỢI MIỀN NAM



PHÓ VIỆN TRƯỞNG
Nguyễn Nghĩa Hùng



Nguồn: Số liệu mưa MRC chia sẻ; tính toán, lập bản đồ bởi Viện KHTLMN
Bản đồ 01: Phân bố mưa trên Hạ lưu vực Mê Công tháng 3/2025



Nguồn: Số liệu dự báo mưa MRC chia sẻ; tính toán, lập bản đồ bởi Viện KHTLMN
 Bản đồ 02: Dự báo mưa trên Hạ lưu vực Mê Công từ tháng 4/2025